

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2019/HS-ST
Ngày 04-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 184/2019/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2019/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Như Tr, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Số 30/8 khu phố T A, phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa máy bơm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Như Ng, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1954; bị cáo có 04 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980; bị cáo có vợ tên là Võ Hồng Nh, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con ruột, sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 16/01/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã D A, tỉnh Bình Dương xử phạt 25.000.000 đồng, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HS-ST, đóng phạt ngày 13/6/2019; bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 12/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Phi L, sinh năm 1988; thường trú: Số 17/23 khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Châu Ngoại Gi, sinh năm 1992; thường trú: Ấp K S, xã Đ Th, huyện N H, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1981; thường trú: Số 646/15B khu phố Đ Th, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Trần Tiến D, sinh năm 1988; thường trú: Đường số N, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- *Người chứng kiến:* Ông Tô Minh T, sinh năm 1985; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/3/2019, Nguyễn Phi L, Châu Ngoại Gi, Nguyễn Văn D, Trần Tiến D1, Đặng Như Tr và khoảng 05 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi ở bãi đất trống thuộc khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương rủ nhau cá độ đá gà thắng thua bằng tiền. Nhóm của D và Gi đem theo 01 con gà tre màu điều nặng khoảng 900g. Bên D1 đem theo 01 con gà tre màu điều nặng khoảng 870g, hai bên thỏa thuận đá với số tiền mỗi bên 2.000.000 đồng. Do gà của Gi nặng hơn nên cá độ 10 ăn 08 có nghĩa là nếu nhóm của Gi thua thì chung đủ còn thắng bên Gi chỉ nhận 1.800.000 đồng và ngược lại. Nhóm của D1 đặt cược cụ thể: D1 sử dụng 500.000 đồng để cá độ, Tr sử dụng 500.000 đồng để cá độ cùng với nhóm phía ngoài góp 1.000.000 đồng. Nhóm của D đặt cược cụ thể: D sử dụng 500.000 đồng để cá độ (nhưng D không đem theo tiền nếu thua vay tiền trả), Gi sử dụng 500.000 đồng để cá độ cùng với nhóm phía ngoài góp 1.000.000 đồng. L là người băng cựa và cân gà đồng thời làm trọng tài cho hai bên đá gà. Hai bên thả gà đá được khoảng 10 phút thì bị lực lượng Công an phường D A, thị xã D A bắt quả tang thu giữ 1.500.000 đồng, 01 cân màu xanh loại 5kg, 04 cuộc băng keo, 04 cựa sắt, 02 con gà tre màu điều. Tổng số tiền Đặng Như Tr và các đối tượng dùng để đánh bạc là 3.800.000 đồng.

Đối với Đặng Như Tr tham gia đánh bạc tuy số tiền chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng Tr có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Đánh bạc nay tiếp tục phạm tội mới nên ngày 28/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can về tội Đánh bạc.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) cân màu xanh loại 5kg, 04 (bốn) cuộc băng keo, 04 (bốn) cựa sắt, 02 (hai) con gà tre màu điều và 1.500.000 đồng.

Đối với Nguyễn Phi L, Châu Ngoại Gi, Nguyễn Văn D và Trần Tiến D1 tham gia đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng theo điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 167/2013/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với 05 (năm) người thanh niên tham gia đánh bạc, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 02 (hai) con gà tre màu điều, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương đã tiến hành tiêu hủy.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Như Tr phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Như Tr từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cân màu xanh loại 5kg, 04 (bốn) cuộc băng keo, 04 (bốn) cục sắt tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1.500.000 đồng bị cáo Triệu cùng với các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 30 ngày 20/3/2019, tại bãi đất trống thuộc khu phố Th L 2, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phi L, Châu Ngoại Gi, Nguyễn Văn D, Trần Tiến D1, Đặng Như Tr và khoảng 05 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đá gà thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 3.800.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[2] Như vậy, hành vi của bị cáo Đặng Như Tr đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.800.000 đồng, tuy số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo Đặng Như Tr có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc nên đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 204/CT-VKS-DA ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đã ly hôn và là người trực tiếp nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ đồng thời trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là người lao động có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Xét số tiền 1.500.000 đồng bị cáo cùng các đối tượng dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước và 01 (một) cân màu xanh loại 5kg, 04 (bốn) cuộc băng keo, 04 (bốn) cựa sắt là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với Nguyễn Phi L, Châu Ngoại Gi, Nguyễn Văn D và Trần Tiến D1 tham gia đánh bạc nhưng số tiền dùng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người với số tiền 1.500.000 đồng theo điểm a khoản 2 Điều 16 Nghị định 167/2013/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; đối với 05 (năm) người thanh niên tham gia đánh bạc, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau và đối với 02 (hai) con gà tre màu điều, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương đã tiến hành tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Như Tr phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đặng Như Tr 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 20/3/2019 đến ngày 12/4/2019. Bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 09 (chín) tháng 18 (mười tám) ngày. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương được Bản án và Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Đặng Như Tr 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 01126 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cân màu xanh loại 5kg, 04 (bốn) cuộc băng keo, 04 (bốn) chĩa sắt.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Như Tr phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA